

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHIÊM HÓA  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 63/2020/HS - ST  
Ngày 29/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Bích Ngọc,

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hà Quang Phương.

2. Ông Ma Trọng Hưng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang;

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Việt Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2020/TLST - HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST - HS ngày 15/9/2020, đối với các bị cáo:

**Lý Văn T**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1980 tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn 6, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn K (đã chết) và bà Trương Thị G (đã chết); có vợ là Lý Thị X và có 2 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án:

+ Bản án số 30/STHS ngày 19/5/2004 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 tháng tù treo, thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 61/ST ngày 24/12/2004 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù tại bản án số 30 ngày 19/5/2004 của Tòa án nhân dân huyện H buộc T phải chấp hành hình phạt chung là 18 tháng.

+ Bản án số 38/2006/HSST ngày 21/9/2006 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 08 tháng tù.

+ Bản án số 24/2008/HSST ngày 07/5/2008 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang, xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 67/2008/HSST ngày 05/12/2008 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 30 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có tổng hợp hình phạt 36 tháng tù tại bản án số 24 /2008/HSST ngày 07/5/2008 của Tòa án nhân dân huyện H buộc T phải chấp hành hình phạt chung là 05 năm 06 tháng tù.

+ Bản án số 03/2015/HSST ngày 10/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện L1, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 16/2015/HSST ngày 28/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với hình phạt 03 năm tù tại bản án số 03/2015/HSST ngày 10/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện L1, tỉnh Yên Bái về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hình phạt buộc bị can phải chấp hành hình phạt chung là 05 năm, chấp hành xong án phạt tù ngày 06/11/2019.

Tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (*có mặt tại phiên tòa*).

**Tướng Thị H1**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1984 tại huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn N, xã H1, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 2/12; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tướng Văn B1 (đã chết) và bà Bàn Thị Nhảm; có chồng là Đặng Văn N2 và có 2 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị can bị bắt tạm giữ từ ngày 06/6/2020 đến ngày 12/6/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có mặt tại phiên tòa*).

**- Bị hại:**

+ Ông Đinh Văn P, sinh năm 1966. Địa chỉ: Thôn T1, xã T2, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

+ Bà Ma Thị V, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn L, xã T3, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (*có mặt tại phiên tòa*).

+ Ông Chư Thanh H2, sinh năm 1961. Địa chỉ: Thôn L, xã T3, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

+ Ông Hà Phúc N3 (tên gọi khác: Hà Phúc T4), sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn A, xã T2, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (*có mặt tại phiên tòa*).

+ Ông Phạm Văn H3, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn T1, xã T2, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (*có mặt tại phiên tòa*).

+ Bà Hà Thị C1, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn A, xã T2, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

+ Ông Triệu Văn H4, sinh năm 1963. Địa chỉ: Thôn A, xã T2, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

+ Bà Lục Thị H5, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn N4, xã X1, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Lý Thị X (tên gọi khác: Lý Thị Đ), sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn C2, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (*Có mặt tại phiên tòa*).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2020, Lý Văn T gặp Trương Thị H1 tại xã T4, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Trong lúc nói chuyện T nói với H1 “*xem bên ấy có chỗ nào có gà không thì bảo anh với*” H1 hiểu ý T nói ở C có chỗ nào có gà thì H1 gọi cho T để đi trộm cắp, H1 đồng ý. Khoảng thời gian từ ngày 13/5/2020 đến ngày 05/6/2020, T và H1 đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện C, tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

**Lần 1:** Khoảng 15 giờ ngày 13/5/2020, T gọi điện thoại hỏi H1 “*Có chỗ nào có gà để trộm cắp không*”, thì H1 trả lời “*Anh cứ lên em đưa đi*”. Thấy H1 nói vậy, T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22B2 - 210.89 của T từ nhà đến nhà H1. Khoảng 24 giờ cùng ngày, T đến nhà H1 và hỏi “*có bao không*” H1 dẫn T đi vào nhà bếp lấy 02 bao tải màu xanh, sau đó H1 điều khiển xe mô tô của T, chở T đến đoạn đường phía sau nhà ông Chư Thanh H2, trú tại thôn L, xã T3, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. H1 chỉ T vào trộm cắp gà nhà ông H2, sau đó điều khiển xe đi chỗ khác chờ. T một mình đem theo 02 bao tải đi vào chuồng gà của nhà ông H2 trộm cắp được 45 con gà cho vào 02 bao tải, sau đó mang ra đường và gọi điện thoại cho H1 đến đón. Sau đó T điều khiển xe mô tô còn H1 ngồi sau ôm 01 bao tải đựng gà, bao còn lại T để ở bụng xe phía trước, đem số gà trộm cắp được bán cho một người phụ nữ không quen biết đang đi đường tại khu vực cầu Bợ, thuộc địa phận huyện H, tỉnh Tuyên Quang được 1.470.000đ, T chia cho H1 500.000đ, số tiền này H1 và T đã chi tiêu hết.

**Lần 2:** Ngày 15/5/2020, T điện thoại cho H1 hỏi “*có gà không để T lên cùng nhau đi trộm cắp*” thì H1 bảo “*cứ lên đi*”. Khoảng 24 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22B2 - 210.89 đến nhà H1, sau đó vào nhà bếp của H1 lấy 02 bao tải chứa gà màu xanh, H1 điều khiển xe mô tô của T đến nhà của bà Ma Thị V, trú tại thôn L, xã T3, huyện C. T xuống xe còn H1 điều khiển xe đi chỗ khác. T mang theo 02 bao tải vào chuồng gà nhà bà V trộm cắp được 32 con gà cho vào 02 bao tải, sau đó đem ra đường và gọi điện thoại cho H1 đến đón. Sau đó, T điều khiển xe mô tô còn H1 ngồi sau ôm 01 bao tải đựng gà, bao còn lại T để ở bụng xe phía trước, rồi đem số gà trộm cắp được bán cho một người đàn ông không quen biết đang đi đường tại khu vực cầu Bợ, thuộc địa phận huyện H, tỉnh Tuyên Quang được 930.000 đồng, T chia cho H1 400.000 đồng, số tiền này H1 và T đã chi tiêu hết.

**Lần 3:** Ngày 24/5/2020, T điện thoại cho H1 hỏi “*trên đây có chỗ nào có gà để trộm không*” thì H1 nói “*cứ lên đi, H1 sẽ đưa đi có chỗ trộm rồi*”. Khoảng 23 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22B2 - 210.89 đến nhà H1. T vào bếp nhà H1 lấy 02 chiếc bao tải dứa màu vàng, sau đó H1 điều khiển xe mô tô chở T ngồi sau đến thôn A, xã T2, huyện C, H1 dừng xe và chỉ cho T vào nhà ông Triệu Văn H4 để trộm cắp gà. T xuống xe còn H1 điều khiển xe mô tô đi đợi T, T một mình đến chuồng gà của gia đình ông H4 được quây bằng thép B40 cửa chuồng gà không khóa, T mở cửa chuồng gà bắt được 70 con gà cho vào 02 bao tải, sau đó cùng H1 đem bán cho một người phụ nữ không quen biết đang đi đường tại khu vực cầu Bợ, thuộc địa phận huyện H, tỉnh Tuyên Quang được 1.430.000đ. T chia cho H1 500.000đ, số tiền bán gà trộm cắp được, H1 và T đã chi tiêu hết.

**Lần 4:** Khoảng 24 giờ ngày 25/5/2020, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22B2 - 210.89 đến thôn A, xã T2, huyện C, mục đích trộm cắp tài sản, trên đường đi T nhặt được 01 chiếc bao tải dứa. Khi đến nhà ông Hà Phúc N3, T nghe thấy tiếng gà kêu. T để xe ở ngoài đường đi bộ đến chuồng lợn cách nhà ông N3 khoảng 30m, trộm cắp được 42 con gà cho vào bao tải, sau đó đem bán cho một người nam giới không quen biết đang đứng cạnh đường, tại thị trấn T3, huyện H, tỉnh Tuyên Quang được 700.000đ, số tiền này T đã chi tiêu hết.

**Lần 5:** Khoảng 16 giờ, ngày 04/6/2020, H1 điện thoại cho T hỏi “*anh đang ở đâu*” T nói “*anh đang ở Bắc Quang*” H1 nói “*Thế anh sang nhà em ăn cơm*”. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22B2 - 210.89 đến nhà H1, H1 nói “*em thấy ở khu T2 có nhiều gà*” thì T nói “*thế anh ngủ đây, tối 12 giờ em gọi anh dậy, anh em mình cùng đi*”. Khoảng 00 giờ, ngày 05/6/2020, thì H1 gọi T dậy, T đi vào gian buồng lấy 02 bao tải màu xanh, sau đó H1 điều khiển chiếc xe mô tô của T, chở T đến khu vực gần nhà ông Đinh Văn P, trú tại thôn T1, xã T2, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Tại đây T phát hiện có đàn gà ở chuồng trâu nhà ông P, nên B1 H1 điều khiển xe đi chỗ khác chờ để T vào bắt trộm, T lấy trộm được 20 con gà, cho vào hai bao tải rồi gọi H1 đến đón. Khi H1 đến, T điều khiển xe, còn H1 ngồi sau ôm 01 bao tải đựng gà, bao còn lại T để ở bụng xe phía trước. Khi đi đến thôn Pc Tâm, xã Pc Thịnh, huyện C, tỉnh Tuyên Quang thì bị Công an huyện C phát hiện, T điều khiển xe mô tô bỏ chạy, bỏ lại 02 bao tải đựng gà trộm cắp được trên đường.

Cùng thủ đoạn như trên Lý Văn T và Tướng Thị H1 còn trộm cắp như sau:

Khoảng 24 giờ ngày 17/5/2020, T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22B2 - 210.89 đến huyện C, tỉnh Tuyên Quang để trộm cắp tài sản. Khi đến đoạn đường gần nhà bà Lục Thị H5, trú tại thôn N4, xã X Quang, huyện C T nghe thấy tiếng gà gáy, đã vào trộm cắp được 08 con gà của bà H5, sau đó đem bán cho một người phụ nữ không quen biết đang đi đường tại khu vực cầu Bợ, thuộc địa phận huyện H, tỉnh Tuyên Quang được 400.000đ, số tiền này T đã chi tiêu hết.

Khoảng 23 giờ ngày 22/5/2020, T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22B2-210.89 đến khu vực nhà ông Phạm Văn H3, trú tại thôn T1, xã T2, huyện C, phát hiện và đi vào chuồng lợn của gia đình ông H3 trộm cắp 08 con gà,

sau đó đem bán cho một người đàn ông không quen biết đang đi đường tại khu vực cầu Bợ, thuộc địa phận huyện H, tỉnh Tuyên Quang được 400.000đ, số tiền này T đã chi tiêu hết.

Với phương thức thủ đoạn như lần thứ nhất. Khoảng 24 giờ ngày 29/5/2020, Lý Văn T cùng Tướng Thị H1 trộm cắp của gia đình bà Hà Thị C1, trú tại thôn A, xã T2, huyện C, tỉnh Tuyên Quang được 01 gà trống và 08 gà mái bán, sau đó đem bán cho một người phụ nữ không quen biết đang đi đường tại khu vực cầu Bợ, thuộc địa phận huyện H, tỉnh Tuyên Quang được 600.000đ. T chia cho H1 300.000đ, số tiền này H1 và T đã chi tiêu hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 10/6/2020 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận: 05 con gà trống và 15 con gà mái có tổng khối lượng là 26kg T và H1 trộm cắp ngày 05/6/2020 của gia đình ông Đinh Văn P có giá là 3.794.000đ (*Ba triệu bảy trăm chín mươi bốn nghìn đồng*).

Tại kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐGTS ngày 21/7/2020 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận:

- 39 con gà mái, 03 con gà trống, 03 con gà trống thiếu, có tổng khối lượng là 115,5kg T và H1 trộm cắp ngày 13/5/2020 của gia đình Chư Thanh H2 có giá là 11.820.000đ (*mười một triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng*);

- 26 con gà mái, 04 con gà trống và 02 con gà trống thiếu T và H1 trộm cắp ngày 16/5/2020 của gia đình Ma Thị V, có tổng khối lượng là 83kg có giá là 8.810.000đ (*Tám triệu tám trăm mười nghìn đồng*);

- 06 con gà mái và 02 con gà trống có tổng khối lượng là 18kg T trộm cắp ngày 17/5/2020 của gia đình ông Phạm Văn H3 có giá là 1.800.000đ (*một triệu tám trăm nghìn đồng*).

- 06 con gà mái, 02 con gà trống thiếu, tổng khối lượng 17kg T trộm cắp ngày 22/5/2020 của gia đình chị Lục Thị H5 có giá là 1.850.000đ (*một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*);

- 60 con gà mái và 10 con gà trống có tổng khối lượng là 140 kg T và H1 trộm cắp ngày 24/5/2020 của gia đình ông Triệu Văn H4 có giá là 14.000.000đ (*mười bốn triệu đồng*);

- 33 con gà giò mỗi con có khối lượng 0,7kg, 01 con gà trống, 06 con gà mái, 02 con gà thiếu, T và H1 trộm cắp ngày 25/5/2020 của gia đình ông Hà Phúc N3 có tổng khối lượng là 41,1kg có giá là 4.230.000đ (*Bốn triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng*);

- 08 con gà mái và 01 con gà trống T trộm cắp ngày 29/5/2020 của gia đình chị Hà Thị C1, có tổng khối lượng là 18 kg có giá là 1.800.000đ (*một triệu tám trăm nghìn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số: 60/CT-VKSCH ngày 31/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang truy tố Lý Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy

định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố Tướng Thị H1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lý Văn T và Tướng Thị H1 theo tội danh đã nêu trong cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lý Văn T và Tướng Thị H1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 17, 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lý Văn T từ 04 (Bốn) năm đến 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 17, 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Tướng Thị H1 từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Khấu trừ thời hạn tạm giữ bị cáo từ ngày 06/6/2020 đến ngày 12/6/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại Đinh Văn P không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Các bị hại khác đề nghị bồi thường số tiền theo kết luận định giá tài sản, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587, 288, 357 Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho các bị hại Triệu Văn H4, Chư Thanh H2, Ma Thị V, Hà Thị C1. Bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại Lục Thị H5, Phạm Văn H3, Hà Phúc N3.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 02 chiếc bao tải màu xanh;

Trả lại bị cáo 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22B2-210.89 nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Đối với số gà các bị cáo đã trộm cắp của ông Đinh Văn P đã được trả lại cho ông P nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đề nghị hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho các bị cáo và tuyên quyền kháng cáo bản án của người tham gia tố tụng theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lý Văn T và Tướng Thị H1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án và miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho các bị cáo.

Các bị hại Đinh Văn P, Triệu Văn H4, Hà Thị C1, Chư Thanh H2, Ma Thị V, Lục Thị H5: Có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị hại Đinh Văn P không yêu cầu bồi

thường. Các bị hại Triệu Văn H4, Hà Thị C1, Chư Thanh H2, Ma Thị V yêu cầu bị cáo T có trách nhiệm bồi thường số tiền còn lại và điều xác định đã nhận được tiền bồi thường thiệt hại của bị cáo H1. Các bị hại Hà Phúc N3, Phạm Văn H3, Lục Thị H5 yêu cầu bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại như kết luận định giá. Các bị hại Triệu Văn H4, Hà Thị C1, Ma Thị V đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị X: Không đề nghị lấy lại chiếc xe, để cho bị cáo sở hữu toàn bộ chiếc xe mô tô đang bị thu giữ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Lý Văn T, Tướng Thị H1 khai nhận hành vi phạm tội của mình; nội dung nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận, Trong khoảng thời gian từ ngày 13/5/2020 đến ngày 05/6/2020, Lý Văn T và Tướng Thị H1 đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện C, tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

**Lần 1**: Khoảng 24 giờ ngày 13/5/2020, T và H1 có hành vi trộm cắp của gia đình ông Chư Thanh H2, trú tại thôn L, xã T3, huyện C 39 con gà mái, 03 con gà trống, 03 con gà trống thiếu, tổng khối lượng là 115,5kg, trị giá 11.820.000đ.

**Lần 2**: Khoảng 24 giờ ngày 15/5/2020, H1 và T đã có hành vi trộm cắp của gia đình bà Ma Thị V, trú tại thôn L, xã T3, huyện C 26 con gà mái, 04 con gà trống, 02 con gà trống thiếu, tổng khối lượng là 83kg, trị giá 8.810.000đ.

**Lần 3**. Khoảng 23 giờ ngày 24/5/2020, T và H1 có hành vi trộm cắp của gia đình ông Triệu Văn H4, trú tại thôn A, xã T2, huyện C 60 con gà mái, 10 con gà trống, tổng khối lượng là 140kg, trị giá 14.000.000đ.

**Lần 4**: Khoảng 23 giờ ngày 25/5/2020, T có hành vi trộm cắp của gia đình ông Hà Phúc N3, trú tại thôn A, xã T2, huyện C 33 con gà giò, khối lượng 0,7kg/con, 06 gà mái, 01 gà trống, 02 con gà trống thiếu, tổng khối lượng là 41,1kg, trị giá 4.230.000đ.

**Lần 5:** Khoảng 00 giờ ngày 05/6/2020, T và H1 có hành vi trộm cắp của gia đình Đinh Văn P, trú tại thôn T1, xã T2, huyện C 15 con gà mái và 05 con gà trống, tổng khối lượng là 26kg, trị giá 3.794.000đ.

Ngoài ra bị cáo Lý Văn T và Tướng Thị H1 còn thực hiện trộm cắp như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 22/5/2020, T trộm cắp 06 gà mái, 02 gà trống, tổng khối lượng 17kg, trị giá 1.800.000đ của gia đình Phạm Văn H3, trú tại thôn T1, xã T2, huyện C.

Khoảng 24 giờ ngày 17/5/2020, T trộm cắp 06 mái 02 con trống, tổng khối lượng 18 kg trị giá 1.850.000đ của gia đình Lục Thị H5, trú tại thôn N4, xã X1, huyện C.

Khoảng 24 giờ ngày 29/5/2020, T và H1 trộm cắp 08 con gà mái và 01 con gà trống, tổng khối lượng 18kg, trị giá 1.800.000đ của gia đình Hà Thị C1, trú tại thôn A, xã T2, huyện C.

Tổng giá trị tài sản Lý Văn T và Tướng Thị H1 thực hiện hành vi trộm cắp là 48.104.000đ (*Bốn mươi T triệu một trăm linh bốn nghìn đồng*). Trong đó: T trộm tất cả các lần có giá trị 48.104.000đ; H1 tham gia cùng T 04 lần trộm cắp có giá trị là 40.224.000đ.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo T năm 2015 đã bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tổng hợp hình phạt với bản án trước nên bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 năm tù với tình tiết tái phạm nguy hiểm. Bị cáo đã chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục vi phạm, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra quyết định khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Bị cáo H1 bị truy tố theo khoản 1 Điều 173 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp nên cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm vào các quy định của Nhà nước về quyền sở hữu tài sản của công dân, Các bị cáo có đủ năng lực nhận thức, phạm tội do lỗi cố ý, số tiền phạm tội cao, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, phạm tội mang tính chất đồng phạm, do đó việc xử lý về hình sự đối với các bị cáo là cần thiết, do vậy áp dụng Điều 38, 17, 58 bộ luật Hình sự đối với các bị cáo mới đảm B1 tính răn đe, trừng trị, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Bị cáo Lý Văn T có 07 tiền án về tội trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, bị cáo phạm tội mang tính chấp thường xuyên, đã bị áp dụng tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục vi phạm.

Bị cáo Tướng Thị H1 có nhân thân tốt, trước khi phạm tội không có tiền án, tiền sự.



Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, các bị cáo là dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo. Bị cáo H1 đã bồi thường được một phần thiệt hại, có ba bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nộp tiền tạm thu tiền án phí hành sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 1.175.000đ theo biên lai số 0001545 ngày 08/9/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C. đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng cho bị cáo H1.

Các bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm:

Bị hại Đinh Văn P không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị hại Chư Thanh H2, Ma Thị V, Triệu Văn H4, Hà Thị C1 yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền theo kết luận định giá tài sản 49/KL-HĐĐGTS ngày 21/7/2020 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C.

Xét thấy các bị cáo cùng gây ra thiệt hại nên phải liên đới bồi thường cho người bị thiệt hại theo mức độ lỗi của các bị cáo. Tuy nhiên trong vụ án này mức độ lỗi của các bị cáo không xác định được nên các bị cáo phải bồi thường theo phần bằng nhau, số tiền đề nghị trên là có căn cứ nên áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587, 288, 357 Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho các bị hại Triệu Văn H4, Chư Thanh H2, Ma Thị V, Hà Thị C1. Mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường một nửa số tiền cho các bị hại như sau:

Bị cáo T và bị cáo H1 mỗi bị cáo phải bồi thường cụ thể như sau:

Bị hại Chư Thanh H2 yêu cầu bồi thường số tiền 11.820.000đ (*mười một triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng*) : 2 = 5.910.000đ.

Bị hại Ma Thị V yêu cầu bồi thường số tiền 8.810.000đ (*Tám triệu tám trăm mười nghìn đồng*) : 2 = 4.405.000đ.

Bị hại Triệu Văn H4 yêu cầu bồi thường số tiền 14.000.000đ (*mười bốn triệu đồng*) : 2 = 7.000.000đ.

Bị hại Hà Thị C1 yêu cầu bồi thường số tiền 1.800.000đ (*một triệu tám trăm nghìn đồng*) : 2 = 900.000đ.

Số tiền mỗi bị cáo phải bồi thường cho các bị hại H2, V, H4, C1 là: 18.215.000đ

Các bị hại Hà Phúc N3, Phạm Văn H3, Lục Thị H5 yêu cầu bị cáo Lý Văn T bồi thường theo kết luận định giá tài sản 49/KL-HĐĐGTS ngày 21/7/2020 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C cụ thể như sau:.

Bị hại Hà Phúc N3 yêu cầu bồi thường số tiền 4.230.000đ (*Bốn triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng*).

Bị hại Phạm Văn H3 yêu cầu bồi thường số tiền 1.850.000đ (*Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

Bị hại Lục Thị H5 yêu cầu bồi thường số tiền 1.800.000đ (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*).

Số tiền các bị hại N3, H3, H5 yêu cầu bị cáo T phải bồi thường là: 7.880.000đ (*Bảy triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng*).

Xét thấy bị cáo T một mình thực hiện hành vi trộm cắp của các bị hại N3, H3, H5 và số tiền đề nghị bồi thường trên là có căn cứ nên áp dụng các Điều 584, 585, 586, 357 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Lý Văn T có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại N3, H3, H5 số tiền trên.

Như vậy: Tổng số tiền bị cáo Lý Văn T phải bồi thường cho các bị hại H2, V, H4, C1, N3, H3, H5 là: 26.095.000đ.

Tổng số tiền bị cáo Trương Thị H1 phải bồi thường cho các bị hại H2, V, H4, C1 là: 18.215.000đ.

Ghi nhận cáo Trương Thị H1 đã thực hiện bồi thường cho các bị hại Triệu Văn H4 số tiền 8.000.000đ đồng (*T triệu đồng*), Chư Thanh H2 số tiền 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*), Ma Thị V số tiền 4.500.000đ (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*), Hà Thị C1 số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*). Nộp tiền tạm thu tiền án phí hành sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 1.175.000đ theo biên lai số 0001545 ngày 08/9/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C. Bị cáo H1 không yêu cầu các bị hại hoàn trả số tiền bồi thường còn thừa, nên hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc bao tải màu xanh.

Trả lại bị cáo Lý Văn T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, biển kiểm soát 22B2- 210.89 nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Đối với 20 con gà các bị cáo trộm cắp ngày 05/6/2020 đã được trả lại cho chủ sở hữu là ông Đinh Văn P là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đề nghị để cho bị cáo Lý Văn T sở hữu toàn bộ chiếc xe mô tô đang bị thu giữ và không yêu cầu gì khác.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo là dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nên Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; bị cáo, bị hại, người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với những người mua gà do bị cáo Lý Văn T, Tướng Thị H1 trộm cắp mà có, Cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:**

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 17, 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Lý Văn T từ 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 17, 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Tướng Thị H1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Tướng Thị H1 từ 02 (Hai) năm tù. Khấu trừ thời hạn tạm giữ bị cáo từ ngày 06/6/2020 đến ngày 12/6/2020.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án.

### **2. Về trách nhiệm dân sự:**

Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587, 589, 288, 357 Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho các bị hại Triệu Văn H4, Chư Thanh H2, Ma Thị V, Hà Thị C1 như sau:

Bị cáo Lý Văn T và Tướng Thị H1 mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại Chư Thanh H2 số tiền 5.910.000đ; bồi thường cho bị hại Ma Thị V số tiền 4.405.000đ; bồi thường cho bị hại Triệu Văn H4 số tiền 7.000.000đ; bồi thường cho bị hại Hà Thị C1 số tiền 900.000đ.

Số tiền mỗi bị cáo phải bồi thường cho các bị hại H2, V, H4, C1 là: 18.215.000đ.

Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589, 357 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Lý Văn T có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại Hà Phúc N3 số tiền 4.230.000đ (*Bốn triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng*), Phạm Văn H3 1.850.000đ (*Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*), Lục Thị H5 số tiền 1.800.000đ (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*).

Tổng số tiền bị cáo Lý Văn T phải bồi thường cho các bị hại H2, V, H4, C1, N3, H3, H5 là: 26.095.000đ.

Tổng số tiền bị cáo Tướng Thị H1 phải bồi thường cho các bị hại H2, V, H4, C1 là: 18.215.000đ.

Ghi nhận cáo Tướng Thị H1 đã thực hiện bồi thường cho các bị hại Triệu Văn H4 số tiền 8.000.000đ đồng (*Tám triệu đồng*), Chư Thanh H2 số tiền 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*), Ma Thị V số tiền 4.500.000đ (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*), Hà Thị C1 số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*); Nộp tiền tạm thu tiền án phí hành sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 1.175.000đ theo biên lai số 0001545 ngày 08/9/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện C.

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

**3. Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc bao tải màu xanh;

Trả lại bị cáo Lý Văn T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, biển kiểm soát 22B2- 210.89 nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/9/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C).*

**4. Về án phí:**

Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016 - UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Các bị cáo Lý Văn T, Tướng Thị H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho các bị cáo.

Bị cáo Tướng Thị H1 đã nộp 1.175.000đ (*Một triệu một trăm bảy mươi năm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001545 ngày 08/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C tiền tạm thu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, nay được khấu trừ vào tiền án phí Hình sự sơ thẩm của bị cáo. Trả lại bị cáo Tướng Thị H1 số tiền còn lại.

**5. Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29/9/2020. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện C;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan ĐT CA huyện C;
- Cơ quan THAHS CA huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bộ phận HSNV CA huyện C;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Bích Ngọc**

